

Số: 15/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung  
một số Nghị định trong lĩnh vực thủy sản

## **Kính gửi: Cục Kiểm ngư**

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) xin chân thành cảm ơn Quý Cục đã luôn quan tâm, đồng hành với cộng đồng doanh nghiệp (DN) thủy sản và Hiệp hội VASEP trong nhiều năm qua.

Nghị định 37/2024/NĐ-CP (NĐ 37) đã có hiệu lực 9 tháng. Ngay khi NĐ 37 có hiệu lực, các DN và Hiệp hội đã phát hiện và báo cáo kịp thời cho Bộ NNPTNT, Thủ tướng Chính phủ một số bất cập, vướng mắc lớn gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của ngư dân và DN hải sản.

Các báo cáo-kiến nghị của Hiệp hội phản ánh tại công văn 54/CV-VASEP (ngày 13/5/2024), công văn 78/CV-VASEP (ngày 13/6/2024), công văn 84/CV-VASEP (ngày 26/7/2024), công văn 145/CV-VASEP (ngày 4/12/2024) - cũng như được VASEP và các DN phản ánh tại một số hội nghị của Ban Chỉ đạo quốc gia IUU, Bộ NNPTNT và 2 cuộc họp của Quý Cục ngày 30/8/2024 và ngày 11/2/2025 vừa qua.

Phúc đáp đề nghị góp ý bằng văn bản cho dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định trong lĩnh vực thủy sản phiên bản 4 (sau đây gọi tắt là Dự thảo) của Quý Cục tại cuộc họp góp ý Dự thảo ngày 11/2/2025, trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các DN Hội viên, Hiệp hội VASEP xin có ý kiến như sau:

### **I. CÁC GÓP Ý CHO DỰ THẢO (phiên bản 4):**

#### **1. Điểm 2 Điều 1 của Dự thảo sửa đổi Điểm c Khoản 6 Điều 70b NĐ 37**

*"2. Sửa đổi điểm c, khoản 6, điều 70b*

*c) Đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ của nguyên liệu thủy sản trong các lô hàng xuất khẩu"*

a. **Đề nghị:** Chúng tôi đề nghị Chính phủ và Ban soạn thảo xem xét hủy bỏ nội dung về "trộn lẫn..." tại điểm c khoản 6 điều 70b tại NĐ 37 hiện hành; và hủy bỏ nội dung dự thảo tại điểm 2 Điều 1 của Dự thảo.

b. **Lý do:**

Các quy định tại Dự thảo kể trên không có các tiêu chí cần thiết phục vụ cho việc kiểm tra Nhà nước về truy xuất nguồn gốc. Mặt khác, quy định DN phải đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ của nguyên liệu thủy sản trong các lô hàng xuất khẩu đã được cụ thể hóa ở các văn bản pháp luật khác đang có hiệu lực gồm Luật An toàn Thực phẩm 2010 (**Khoản 2 Điều 5**), Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực phẩm (**Điều 34, 35**), Thông tư 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ NNPTNT quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ NNPTNT.

## 2. Điểm 3 Điều 1 của Dự thảo sửa đổi quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của một số loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên tại Phụ lục V:

a. **Đề nghị:** Ngoài danh sách 7 loài đã có trong Dự thảo, chúng tôi trân trọng đề nghị Chính phủ và Ban soạn thảo xem xét bổ sung thêm vào Dự thảo 3 loài cá ngừ sau đây trong quy định về “bãi bỏ quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của trong vùng nước tự nhiên tại Phụ lục V”, cụ thể:

- Cá **ngừ chù** (*Auxis thazard*) tại số thứ tự 11, bảng 1, Phụ lục V kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
- Cá **ngừ chám** (*Euthynnus affinis*) tại số thứ tự 12, bảng 1, Phụ lục V kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.
- Cá **ngừ ồ** (*Auxis rochei*) tại số thứ tự 63, bảng 1, Phụ lục V kèm theo Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024.

b. **Lý do:**

Đây cũng là các loại cá ngừ có sản lượng thương mại XNK toàn cầu lớn. Mặt khác, do tàu cá đánh bắt cá ngừ vằn hay có lẫn lộn cá loại cá ngừ khác, chủ yếu là 3 loại trên. Khi đó ngay cả khi đã hủy bỏ quy định về kích thước tối thiểu của cá ngừ vằn, cá ngừ vây vàng, cá ngừ mắt to thì toàn bộ lô cá khai thác có lẫn cá ngừ chù, cá ngừ chám, cá ngừ ồ vẫn bị coi là bất hợp pháp. Ngư dân khai thác hay DN thu mua các lô nguyên liệu này thì vẫn không đúng quy định, và không thể làm giấy tờ phục vụ xuất khẩu.

## 3. Điều 3 của Dự thảo về “Điều khoản thi hành”:

a. **Đề xuất:** Trân trọng đề nghị Chính phủ và Ban soạn thảo điều chỉnh, bổ sung Điều 3 của Dự thảo để:

- Cho phép Nghị định mới có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;
- Có quy định và giải pháp cụ thể giải quyết cho các lô hàng liên quan đến các loài được bãi bỏ quy định về kích thước tối thiểu cho phép khai thác kể trên (*ngừ vằn, ngừ vàng, ngừ chám, ngừ ồ...*) đã được ngư dân khai thác kể từ khi Nghị định 37/2024/NĐ-CP có hiệu lực đến nay.

b. **Lý do:**

Kể từ ngày **19/5/2024** đến nay, với quy định kích thước tối thiểu cho phép khai thác (biện pháp quản lý) chưa phù hợp đối với một số loài hải sản đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bình thường của ngư dân và doanh nghiệp, gia tăng thêm các gánh nặng về kinh tế cho chuỗi sản xuất liên quan.

Nhiều lô nguyên liệu của ngư dân khai thác ở các tỉnh liên quan đến “quy định” kể trên trong thời gian qua đang ở trạng thái “treo” và “ách tắc”, nằm trong kho và không thể XK được khi các cảng cá, các chi cục không thể cấp các giấy tờ S/C, C/C. Nhiều đơn hàng với quốc tế DN đã phải bỏ “lỡ”, một số hợp đồng đã ký thì khách hàng đang yêu cầu dừng hoặc phạt hợp đồng. Ngư dân khai thác các loài kể trên gặp nhiều khó khăn khi “đầu mua” không “dám” mua, bị đình trệ, một số đã không thể đi biển thường xuyên như kế hoạch.

## II. CÁC GÓP Ý, KIẾN NGHỊ QUAN TRỌNG KHÁC:

1. **Điểm 35 Điều 1 của Nghị định 37/2024/NĐ-CP** về bổ sung Điều 70a sau Điều 70 Nghị định 26/2019/NĐ-CP:

### a. Kiến nghị:

Bổ sung quy định loại trừ áp khai báo hàng container theo điều 70a đối với:

- Các lô hàng mẫu;
- Lô hàng nhập khẩu là phụ phẩm (trứng cá, dè mực...);
- Các sản phẩm trong danh sách loại trừ giấy Chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (giấy C/C) của EU;
- Các lô hàng thuộc phụ lục II kèm theo Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước CITES).

### b. Lý do:

- Hàng mẫu là những lô hàng có **khối lượng rất nhỏ** (dưới 50 kg) và **không dùng cho mục đích thương mại**, không đưa ra lưu thông trên thị trường, mặt khác thường cần **gửi/nhận nhanh**, nên loại bỏ quy định này để giúp giảm tải thủ tục cho DN khi NK hàng. Các quy định kiểm tra chuyên ngành với hàng nhập khẩu cũng đã loại trừ “hàng mẫu”;
  - Các lô hàng phụ phẩm (ví dụ dè mực, trứng cá,...) thường phải **thu gom từ rất nhiều lô nguyên liệu mới đủ một cont hàng** để NK. Do đó nếu yêu cầu khai báo khi NK thì nhà XK phải thu gom giấy tờ, hồ sơ rất lâu và rất phức tạp mới đủ hồ sơ cung cấp cho nhà NK, nhiều trường hợp là bất khả thi. Vì vậy, DN Việt Nam rất khó để mua và NK được những lô hàng này;
  - Quy định EC 1005/2008 (Council Regulation (EC) No 1005/2008) có danh mục loại trừ các sản phẩm **không cần chứng nhận C/C** (tại Phụ lục 1) nên quy định của Việt Nam cũng không nên bắt DN phải khai báo IUU đối với các sản phẩm này.
  - Các lô hàng thuộc phụ lục II kèm theo Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (Công ước **CITES**) là những lô hàng đã được kiểm soát rất kỹ về nguồn gốc xuất xứ theo quy định tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản và Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, theo đó:
    - Theo Điều 40 Nghị định 26/2019/NĐ-CP về xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc CITES có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên đã quy định:  
**“Điều 40. Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên**
2. Hồ sơ đề nghị xác nhận nguồn gốc:
- a) Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc theo Mẫu số 32.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này;
  - b) Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với trường hợp có sử dụng tàu cá để khai thác thủy sản;
  - c) Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm;

d) Hợp đồng thuê tàu cá đối với trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp Văn bản chấp thuận khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm sử dụng tàu cá để khai thác nhưng không phải là chủ tàu;

đ) Báo cáo khai thác thủy sản, nhật ký khai thác thủy sản.

...

4. Trình tự, thủ tục xác nhận mẫu vật loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được khai thác từ tự nhiên trước thời điểm quy định cấm khai thác có hiệu lực:

a) Hồ sơ đề nghị xác nhận bao gồm: Đơn đăng ký xác nhận nguồn gốc theo Mẫu 32.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này; tài liệu chứng minh nguồn gốc mẫu vật khai thác từ tự nhiên có xác nhận của Tổ chức quản lý cảng cá hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh tại thời điểm khai thác; hợp đồng mua, bán, cho, tặng có công chứng tại thời điểm mua, bán, cho, tặng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân không phải là người trực tiếp khai thác;

b) Trình tự xác nhận: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này đến cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh; trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thực hiện kiểm tra, xác minh hồ sơ và cấp Giấy xác nhận nguồn gốc theo Mẫu số 35.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này; trường hợp không cấp Giấy xác nhận nguồn gốc phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.”

- Theo Điều 23 Nghị định 06/2019/NĐ-CP về trình tự, thủ tục cấp giấy phép CITES xuất khẩu

**“Điều 23. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục CITES**

1. Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam có trách nhiệm cấp giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép:

a) Đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao tài liệu chứng minh mẫu vật có nguồn gốc hợp pháp theo quy định của Nghị định này;”

Như vậy, việc kiểm soát nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm thủy sản thuộc danh mục CITES đã rất chặt chẽ và đầy đủ. Việc quy định kiểm soát nguồn gốc xuất xứ của các sản phẩm này theo quy định IUU hoặc các quy định khác sẽ dẫn đến **chồng chéo, nhân đôi thêm gánh nặng công việc** cho cả cơ quan quản lý Nhà nước và DN, người dân.

## 2. Về danh mục các loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam tại Phụ lục IV của Nghị định 37/2024/NĐ-CP:

a. **Kiến nghị:** Để đồng nhất trong nhận thức và dễ dàng trong thực thi tuân thủ của cả các CQNN liên quan và cộng đồng DN, chúng tôi trân trọng đề nghị Chính phủ và ban soạn thảo xem xét, lựa chọn một trong hai giải pháp sửa đổi như sau:

i) Thay thế “Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam” tại Phụ lục IV Nghị định 37/2024/NĐ-CP bằng “Danh mục các loài thủy sản bị cấm kinh doanh tại Việt Nam”.

ii) Sửa tên của Phụ lục IV thành “Danh mục **giống** thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam” hoặc bổ sung thêm **ghi chú** cho bảng Danh mục này, trong đó nêu rõ Danh mục này chỉ áp dụng cho giống thủy sản lưu thông trên thị trường theo Điều

**23 của Luật Thủy sản 2017** về quản lý giống thủy sản và **Điều 22, Điều 67 tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP.**

**b. Lý do:**

i) *Về cơ sở pháp lý:* Quy định tại Phụ lục IV và tên gọi của bảng danh mục không phù hợp với các quy định khác của Nghị định 37/2024/NĐ/CP, và đang khiến người dân, DN đang hiểu đơn thuần theo đúng tên của danh mục này (Các loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam):

- Có những loài không có trong Danh mục được phép kinh doanh (Phụ lục IV) nhưng lại có trong quy định kích thước tối thiểu được phép khai thác của các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên (Phụ lục V) tức là vẫn được phép khai thác, ví dụ như cá ngừ vây (Katsuwonus pelamis), cá ngừ ồ (Auxis rochei), cá ngừ chám (Euthynnus affinis), cá ngừ chù (Auxis thazard),...
- Có những loài không có trong Danh mục được phép kinh doanh (Phụ lục IV) nhưng lại vẫn được phép nhập khẩu: ví dụ như cá cờ kiếm (Xiphias gladius) vẫn được phép nhập khẩu (thể hiện tại quy định ở Mục d Điểm 1 và Mục b Điểm 2 Điều 70a của Nghị định 37/2024/NĐ-CP)

ii) Theo Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, quy định của Văn bản pháp luật cần rõ ràng, chính xác, dễ hiểu:

**“Điều 8. Ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật**

1. ... Ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật phải chính xác, phổ thông, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu.”

Tên của Danh mục tại Phụ lục IV đang dễ gây hiểu nhầm, chưa đáp ứng đúng yêu cầu của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

ii) *Về thực tiễn:*

- Theo đúng nghĩa hiểu của “tên phụ lục” hiện hành của Phụ lục IV thì chưa đầy đủ: Danh mục loài thủy sản được phép kinh doanh tại Việt Nam tại Phụ lục IV Nghị định 37/2024/NĐ-CP đang thiếu nhiều loài thủy sản có giá trị kinh tế cao đang được sản xuất, chế biến, kinh doanh tại Việt Nam, ví dụ như các loài sau đang được các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu từ nhiều năm nay nhưng không hề có trong danh mục tại Phụ lục IV:

Tên địa phương	Tên thương mại (Tiếng Anh)	Tên khoa học
Cá ngừ vây dài	Albacore	<i>Thunnus alalunga</i>
Cá ngừ vây	Skipjack	<i>Katsuwonus pelamis</i>
Cá cờ kiếm	Swordfish	<i>Xiphias gladius</i>
Cá cờ gòn	Marlin	<i>Istiompax Indica</i>
Cá cờ lá	Sailfish	<i>Istiophorus orientalis</i>
Cá dứa/ cá nục heo	Mahi-mahi	<i>Coryphaena hippurus</i>

Tên địa phương	Tên thương mại (Tiếng Anh)	Tên khoa học
Cá thu	Wahoo	<i>Acanthocybium solandri</i>
Cá đen/ cá dầu/ cá thày bói	Oilfish, Butterfish, Escolar	<i>Lepidocybium</i>
Cá ngừ ồ	Bullet tuna	<i>Auxis rochei</i>
Cá ngừ chám	Eastern Little Tuna	<i>Euthynnus affinis</i>
Cá ngừ chù	Frigate tuna	<i>Auxis thazard</i>

- Việc tên của Phụ lục IV chưa rõ ràng, dễ gây hiểu nhầm, hiểu theo nhiều nghĩa, chưa tạo điều kiện cho các đối tượng áp dụng thực hiện đúng dẫn đến việc một số DN đã gặp khó khăn trong việc xin các hồ sơ, giấy tờ cho lô hàng (như Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS),...), gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN.

Trước đây, DN không gặp các vướng mắc tương tự do Danh mục này trước kia được ban hành tại Quyết định **57/2008/QĐ-BNNPTNT** ngày 2/5/2008 của Bộ NNPTNT mang tên đầy đủ là “*Danh mục giống thủy sản được phép sản xuất, kinh doanh*”. Tuy nhiên, Quyết định này đến ngày 25/4/2019 đã bị thay thế bởi Nghị định 26/2019/NĐ-CP và tên Danh mục cũng bị thay đổi, dẫn đến các hiểu nhầm không đáng có trong công tác thực thi của một số cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trân trọng đề nghị Quý Cục, Ban soạn thảo xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên để bổ sung sửa đổi phù hợp cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa duy trì được khả năng sản xuất, khai thác hợp pháp của ngư dân và năng lực cạnh tranh, xuất khẩu của doanh nghiệp, của chuỗi ngành hàng, sớm giải quyết các vướng mắc, khó khăn do bất cập trong một số quy định mới của Nghị định 37/2024/NĐ-CP và Nghị định 38/2024/NĐ-CP, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả triển khai trong thực tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng TV CCTTHC;
- Vụ Pháp chế (Bộ NNPTNT);
- Cục NAFIQPM;
- Cục Thủy sản;
- BCH & BKT HH;
- Ủy ban Hải sản VASEP;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI  
TỔNG THƯ KÝ

**Nguyễn Hoài Nam**